BỘ NỘI VỤ

BỘ NỘI VỤ	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 05/2018/TT-BNV	*Hà Nội, ngày 09 tháng 5 năm 2018*

THÔNG TƯ
Quy định mã số chức danh nghề nghiệp viên chức Âm thanh viên, Phát thanh viên, Kỹ thuật dựng phim, Quay phim thuộc chuyên ngành Thông tin và Truyền thông

Căn cứ Luật Viên chức ngày 15 tháng 11 năm 2010;

Căn cứ Nghị định số 29/2012/NĐ-CP ngày 12 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Căn cứ Nghị định số 34/2017/NĐ-CP ngày 03 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nội vụ;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Công chức - Viên chức;

Bộ trưởng Bộ Nội vụ ban hành Thông tư quy định mã số chức danh nghề nghiệp viên chức Âm thanh viên, Phát thanh viên, Kỹ thuật dựng phim, Quay phim thuộc chuyên ngành Thông tin và Truyền thông.

Điều 1. Mã số chức danh nghề nghiệp viên chức Âm thanh viên, Phát thanh viên, Kỹ thuật dựng phim, Quay phim thuộc chuyên ngành Thông tin và Truyền thông

1. Chức danh Âm thanh viên

a) Âm thanh viên hạng I	Mã số: V11.09.23
b) Âm thanh viên hạng II	Mã số: V11.09.24
c) Âm thanh viên hạng III	Mã số: V11.09.25
d) Âm thanh viên hạng IV	Mã số: V11.09.26

2. Chức danh Phát thanh viên

a) Phát thanh viên hạng I	Mã số: V11.10.27
b) Phát thanh viên hạng II	Mã số: V11.10.28

c) Phát thanh viên hạng III Mã số: V11.10.29

d) Phát thanh viên hạng IV Mã số: V11.10.30

3. Chức danh Kỹ thuật dựng phim

a) Kỹ thuật dựng phim hạng I Mã số: V11.11.31

b) Kỹ thuật dựng phim hạng II Mã số: V11.11.32

c) Kỹ thuật dựng phim hạng III Mã số: V11.11.33

d) Kỹ thuật dựng phim hạng IV Mã số: V11.11.34

4. Chức danh Quay phim

a) Quay phim hạng I Mã số: V11.12.35

b) Quay phim hạng II Mã số: V11.12.36

c) Quay phim hạng III Mã số: V11.12.37

d) Quay phim hạng IV Mã số: V11.12.38

Điều 2. Hiệu lực thi hành

Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2018.

Điều 3. Trách nhiệm thi hành

1. Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ; Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có trách nhiệm thực hiện Thông tư này.

2. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, đề nghị phản ánh về Bộ Nội vụ để xem xét, giải quyết./.

BỘ TRƯỞNG

Lê Vĩnh Tân